

PHỤ LỤC SỐ 12
APPENDIX 12

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

....., day ... month ... year

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- The public company/ The fund management company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* Dương Minh Đức

- Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Chủ tịch Hội đồng quản trị*

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company, the fund management company at registration date (if any): Chủ tịch Hội đồng quản trị và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: (nếu rõ lý do) */ and date on which is no longer internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company:*

*. Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *This item is only for cases not yet registration deadline of transaction, the registrant is no longer the internal person or related person of internal person of the public company, the fund management company.*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*

- Quốc tịch/ *Nationality:*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/ *Position in the public company, the fund management company at date on which individual /organization referred to in paragraph 1 to register the transaction: ...*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently position in the public company, the fund management company:*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code: KPF*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction: 1.402.000 cổ phiếu*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/ *Number of shares/fund certificates registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred: 1.402.000 cổ phiếu*

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa

ké/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi) **/ Number of shares/fund certificates traded (purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated /inherit/ transfer/ transferred/swap): 1.402.000 cổ phiếu

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after executing transaction: 0 cổ phiếu

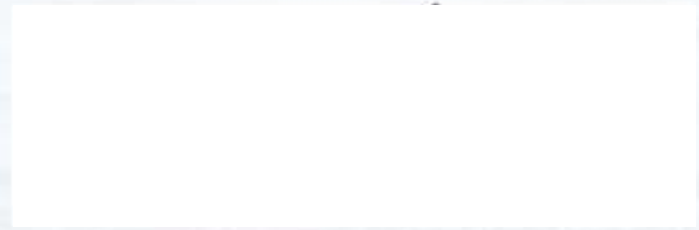
9. Phương thức giao dịch/ Mode of transaction: Khớp lệnh và thỏa thuận

10. Thời gian thực hiện giao dịch/ Transaction period: từ ngày/from 28/11/2017 đến ngày/to 29/11/2017.

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/ người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)* (In case of failing to execute full registered number, the internal person/ related person of internal person shall need to explain the reasons.)

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE
INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)



BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VÀ CHỨNG CHỈ QUỸ

NGƯỜI BÁO CÁO

REPORTING ORGANIZATION OF TRANSACTION INFORMATION/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
PERSONS OF INTERNAL PERSONS

ĐƠN VỊ: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Số: 123/2017/UBCK
Hà Nội, ngày 28/11/2017

1. Thông tin về người báo cáo/ Thông tin về người được ủy quyền công bố thông tin
2. Thông tin về nội dung giao dịch/ Thông tin về nội dung công bố thông tin
3. Thông tin về phương thức giao dịch/ Thông tin về phương thức công bố thông tin
4. Thông tin về thời gian thực hiện giao dịch/ Thông tin về thời gian công bố thông tin
5. Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Thông tin về số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi công bố thông tin
6. Thông tin về phương thức giao dịch/ Thông tin về phương thức công bố thông tin
7. Thông tin về thời gian thực hiện giao dịch/ Thông tin về thời gian công bố thông tin